

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí áp nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 20/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 469/TTr-SNN ngày 21/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí áp nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và quyết định công nhận áp nông thôn mới kiểu mẫu. Hàng năm, tổ chức kiểm tra đánh giá và sau thời gian 03 năm kể từ ngày công nhận đạt chuẩn áp nông thôn mới kiểu mẫu, tiến hành kiểm tra, đánh giá đề nghị công nhận lại.

3. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục phấn đấu thực hiện áp nông thôn mới kiểu mẫu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, NN. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH *2019*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TIÊU CHÍ
ẤP NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số **2122** /QĐ-UBND ngày **04** /11/2022)
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Thực hiện theo quy hoạch của xã về hạ tầng, sản xuất, dân cư.	Thực hiện trên cơ sở quy hoạch của xã về hạ tầng, sản xuất, dân cư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Đạt
2	Các công trình kinh tế - xã hội đạt chuẩn	<p>2.1. Giao thông: 100% số đường ấp và đường liên ấp được cứng hóa đạt chuẩn và bảo trì hàng năm (<i>tỷ lệ đường có biển báo tải trọng, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, ... và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt $\geq 80\%$</i>); 100% đường ngõ, xóm không lầy lội vào mùa mưa (<i>tỷ lệ được cứng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt $\geq 90\%$</i>); tất cả các tuyến đường trên địa bàn ấp đảm bảo không ứ đọng nước; đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt chuẩn $\geq 70\%$; thực hiện bảo trì hàng năm các công trình giao thông để đảm bảo an toàn giao thông.</p> <p>2.2. Thủy lợi: Hệ thống thủy lợi trên địa bàn đáp ứng cơ bản yêu cầu về sản xuất và dân sinh; 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.</p> <p>2.3. Điện: Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định; 99% trở lên số hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn; 80% các tuyến đường trục ấp, liên ấp có hệ thống đèn điện chiếu sáng.</p> <p>2.4. Cơ sở vật chất trường học (<i>nếu có</i>) đạt mức độ 1 trở lên theo chuẩn quy định hiện hành.</p> <p>2.5. Có nhà văn hóa, sân chơi thể thao hoặc khu vui chơi phục vụ cộng đồng; nhà văn hóa ấp đảm bảo tủ sách có ít nhất 100 đầu sách; hệ thống âm thanh và trang thiết bị khác đảm bảo sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và có quy chế, kế hoạch hoạt động nhằm thu hút người dân tham gia các hoạt động trong ấp; Nhà văn hoá ấp có hàng rào, cổng ngõ (<i>khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa</i>). Trong khuôn viên nhà</p>	Đạt

		<p>văn hóa áp phải bố trí trồng cây xanh, hoa cảnh và đảm bảo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.</p> <p>2.6. Không còn nhà tạm, dột nát; không còn hộ không có đất ở và có 90% trở lên nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng.</p>	
3	Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	<p>3.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm tối thiểu phải bằng 1,2 lần so với thu nhập bình quân đầu người/năm theo quy định hàng năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới.</p> <p>3.2. Không còn hộ nghèo, cận nghèo (<i>trừ các hộ nghèo, cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động</i>).</p> <p>3.3. Có 65% lao động có việc làm qua đào tạo; 95% trở lên người dân trong độ tuổi lao động có việc làm (<i>trừ các trường hợp không có khả năng tham gia lao động</i>).</p> <p>3.4. Giảm xuống còn 20% hộ sản xuất, kinh doanh tham gia vào các hợp tác xã, tổ hợp tác,...</p>	Đạt
4	Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú	<p>4.1. Có 95% hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa, nông thôn mới”, trong đó ít nhất 70% gia đình được cấp giấy công nhận liên tục 3 năm.</p> <p>4.2. Áp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.</p> <p>4.3. Có 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; 95% trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; trên 95% trẻ em 5 tuổi đến lớp; 95% thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp trung học cơ sở (<i>trong đó 80% trở lên được tiếp tục đi học trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp</i>). Học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông bỏ học, học lực và hạnh kiểm xếp loại yếu hoặc kém không cao hơn tỷ lệ chung theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Có 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2. Có học sinh tham gia mô</p>	Đạt

		<p>hình giáo dục thể chất, thường xuyên rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền.</p> <p>4.4. Có 98% trở lên hộ dân trong ấp tham gia bảo hiểm y tế.</p>	
5	Môi trường cảnh quan sạch đẹp	<p>5.1. Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân.</p> <p>5.2. Có 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh; 80% trở lên hộ sử dụng nước sạch; 100% hộ có nhà tắm, hố xí, chuồng trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đảm bảo vệ sinh môi trường; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và có cam kết đảm bảo thực hiện an toàn thực phẩm.</p> <p>5.3. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, chợ, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên (<i>trong đó: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định đạt 96% trở lên; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 70% trở lên</i>) có mô hình phân loại và thu gom rác.</p> <p>5.4. Ấp có mô hình bảo vệ môi trường, thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng,...hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.</p> <p>5.5. Có từ 60% trở lên số tuyến đường trong ấp được trồng cây xanh, hoa và cây cảnh toàn tuyến.</p>	Đạt
6	Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	<p>6.1. Có 100% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.</p> <p>6.2. Ấp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an.</p> <p>6.3. Ấp có câu lạc bộ quần chúng tự quản về an ninh, trật tự đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả.</p>	Đạt
7	Chi bộ xếp loại mức chất lượng “Hoàn thành	<p>7.1. Chi bộ có nhiều thành tích nổi bật, trong năm đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; có đổi mới sáng tạo và có sản phẩm cụ thể, điển hình để</p>	Đạt

	xuất sắc nhiệm vụ”	<p>các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.</p> <p>7.2. Kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, chuyên môn nghiệp vụ được cấp ủy cấp trên giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.</p> <p>7.3. Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Không có cấp Ủy viên của chi bộ bị xử lý kỷ luật.</p>	
8	Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng	<p>8.1. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung.</p> <p>8.2. Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh.</p>	Đạt